|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 23 tháng 8 năm 2025* | *Họ và tên giáo viên:* *Đặng Ngọc Thuỳ Trâm*  *Tổ chuyên môn: Sử - Địa – KT&PL* |

**BÀI 4. MỘT SỐ TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC, AN NINH TOÀN CẦU**

Môn học: Địa lí ; lớp:11A12.

Thời gian thực hiện: 2 tiết (Từ tiết 6 đến tiết 7); Tháng 9.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

- Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.

**2. Về năng lực.**

**- Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực chuyên biệt:**

+ Nhận thức khoa học địa lí: Sử dụng được tranh, ảnh địa lí để hiểu được: một số tổ chức khu vực và quốc tế, một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay; xây dựng được bảng so sánh các tổ chức quốc tế và khu vực theo các tiêu chí khác nhau..

+ Tìm hiểu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các hoạt động của một tổ chức quốc tế hoặc khu vực, quốc gia, địa phương.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Biết được vị thế của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế và khu vực để từ đó thêm tự hào và thêm yêu quê hương đất nước Việt Nam.

- Trung thực: Ý thức tự giác, trung thực trong học tập; có ý chí vượt khó khăn để đạt kết quả học tập tốt.

- Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất nước. Bảo vệ và giữ gìn hòa bình quốc gia.

- Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ hòa bình quốc gia, khu vực, thế giới. Có tinh thần, trách nhiệm xây dựng, bảo vệ hoàn bình, xây dựng quê hương đất nước; ý thức sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguồn nước, chung tay xây dựng không gian mạng an toàn, lành, mạnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**-** Tivi, tranh ảnh, video.

**-** SGK, dụng cụ học tập.

- Máy tính kết nối Internet ở thư viện.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** *(5 phút)*

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện được một số tổ chức khu vực và quốc tế.

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.

**\* Câu hỏi:** Quan sát hình ảnh và đọc tên các tổ chức khu vực và quốc tế mà em biết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:** Trình chiếu hình ảnh và cho HS chơi trò chơi “KHÁM PHÁ ĐẠI DƯƠNG”, HS quan sát và trả lời câu hỏi.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 05 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

*Mở đầu: Để đảm bảo một nền hòa bình trên thế giới và nhằm điều tiết, giám sát, thúc đẩy hoạt động kinh tế toàn cầu và khu vực, các nước đã hình thành các tổ chức quốc tế và khu vực. Vây các tổ chức này có vị trí và vai trò như thế nào? Các vấn đề an ninh toàn cầu mà thế giới phải đối mặt hiện nay là gì?*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** *(75 phút)*

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu một số tổ chức quốc tế và khu vực** *(40 phút)*

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, SGK, làm việc theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**TÌM HIỂU VỀ ……………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nội dung** |
| Tên gọi |  |
| Thời gian thành lập |  |
| Vị trí, quy mô |  |
| Thành viên |  |
| Trụ sở |  |
| Mục tiêu |  |
| Nhiệm vụ |  |

**\* Nhóm 1:** Tìm hiểu về liên hợp quốc.

**\* Nhóm 2:** Tìm hiểu về quỹ tiền tệ quốc tế.

**\* Nhóm 3:** Tìm hiểu về tổ chức thương mại thế giới.

**\* Nhóm 4:** Tìm hiểu về diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. MỘT SỐ TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC**  **1. Liên hợp quốc (The United Nations - UN)**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Tên gọi | Liên hợp quốc (The United Nations-UN). | | Thời gian thành lập | Năm 1945. | | Thành viên | 193 quốc gia thành viên (năm 2021). Việt Nam tham gia năm 1977. | | Trụ sở | Niu Oóc (New York-Hoa Kỳ). | | Mục tiêu | - Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.  - Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.  - Giải quyết các vấn đề quốc tế trên cơ sở tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, màu da, ngôn ngữ và tôn giáo.  - Xây dựng UN là trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế vì các mục tiêu chung. |   **2. Tổ chức Thương mại Thế giới (The World Trade Organization - WTO)**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Tên gọi | Thương mại Thế giới (The World Trade Organization - WTO) | | Thời gian thành lập | Năm 1995 | | Thành viên | 164 thành viên (năm 2021). Việt Nam gia nhập năm 2007 (là thành viên thứ 150) | | Trụ sở | Giơ-ne-vơ (Geneve-Thụy Sỹ). | | Mục tiêu | - Thúc đẩy tăng trưởng thương mại hàng hóa và dịch vụ trên thế giới.  - Thúc đẩy sự phát triển các thể chế thị trường, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại.  - Nâng cao mức sống, tạo công ăn, việc làm cho người dân, bảo đảm các quyền và tiêu chuẩn lao động tối thiểu. |   **3. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Tên gọi | Quỹ Tiền tệ Quốc tế (The International Monetary Fund-IMF). | | Thời gian thành lập | Năm 1944 | | Thành viên | 190 quốc gia thành viên (năm 2020). Việt Nam gia nhập năm 1976. | | Trụ sở | Oa-sinh-tơn (Washington-Hoa Kỳ). | | Mục tiêu | - Thúc đẩy hợp tác tiền tệ quốc tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ tài chính tạm thời cho các nước thành viên.  - Bảo đảm sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế. |   **4. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Tên gọi | Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (The Asia-Pacific Economic Cooperation-APEC). | | Thời gian thành lập | Năm 1989 | | Thành viên | 21 thành viên (năm 2020). Việt Nam gia nhập năm 1998. | | Trụ sở | Xin-ga-po. | | Mục tiêu | - Giữ vững sự tăng trưởng và phát triển trong khu vực.  - Tăng cường hệ thống đa phương.  - Phát huy những tác động tích cực của sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau ngày càng tăng của kinh tế khu vực và thế giới. | |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS sử dụng máy tính kết nối Internet của thư viện và kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số vấn đề an ninh toàn cầu và bảo vệ hòa bình trên thế giới** *(35 phút)*

**a. Mục tiêu:** HS nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay, khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình.

**b. Nội dung:** HS quan sát tivi, sử dụng SGK, máy tính kết nối Internet của thư viện làm việc theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**TÌM HIỂU VỀ ……………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nội dung** |
| Quan niệm |  |
| Biểu hiện |  |
| Nguyên nhân |  |
| Hậu quả |  |
| Giải pháp |  |

**\* Nhóm 1:** Tìm hiểu về vấn đề an ninh lương thực.

**\* Nhóm 2:** Tìm hiểu về vấn đề an ninh nguồn nước.

**\* Nhóm 3:** Tìm hiểu về vấn đề an ninh năng lượng.

**\* Nhóm 4:** Tìm hiểu về vấn đề an ninh mạng.

**\* Nhóm 5:** Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II. AN NINH TOÀN CẦU VÀ BẢO VỆ HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI**  **1. Một số vấn đề an ninh toàn cầu**  - An ninh toàn cầu chính là trạng thái bình yên, ổn định và hòa bình của toàn thế giới.  - Gồm an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.  - An ninh phi truyền thống là khái niệm mới xuất hiện trong vài thập niên gần đây, liên quan đến các vấn đề như an ninh kinh tế, lương thực, năng lượng, nguồn nước,... Cùng với quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa, an ninh phi truyền thống trở thành vấn đề toàn cầu đòi hỏi các nước cần chung tay giải quyết.  **a) An ninh lương thực**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Quan niệm | Là việc đảm bảo mọi người có quyền tiếp cận các nguồn lương thực một cách đầy đủ, an toàn để duy trì cuộc sống khoẻ mạnh. | | Biểu hiện | Luôn là vấn đề trọng yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới trong nhiều thập kỉ qua. | | Nguyên nhân | Xung đột vũ trang, chiến tranh, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... | | Hậu quả | Làm gián đoạn nguồn sản xuất và cung ứng lương thực, thực phẩm. | | Giải pháp | Nâng cao vai trò của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO), Chương trình Lương thực thế giới (WEP), Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG),... |   **b) An ninh năng lượng**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Quan niệm | Là sự đảm bảo đầy đủ năng lượng, dưới nhiều hình thức khác nhau để phục vụ cho nhu cầu của con người và cho các hoạt động kinh tế - xã hội. | | Biểu hiện | Vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng là hết sức cấp thiết. | | Nguyên nhân | Những thay đổi trong thị trường dầu mỏ và các năng lượng khác, cùng sự xuất hiện nhiều nguy cơ như: xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu,... | | Hậu quả | - Ảnh hưởng tới đời sống người dân.  - Ảnh hưởng trực tiếp tới các ngành kinh tế.  - Gia tăng xung đột, tranh chấp tài nguyên, nguy cơ bất ổn chính trị - xã hội. | | Giải pháp | - Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo.  - Khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên và tìm kiếm các nguổn năng lượng mới.  - Các quốc gia phối hợp với nhau để giải quyết các vấn đề năng lượng.  - Tăng cường vai trò của các tổ chức quốc tế như: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), Liên hợp quốc,... |   **c) An ninh nguồn nước**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Quan niệm | Là việc đảm bảo số lượng, chất lượng nước. | | Biểu hiện | - Nguồn nước trên nhiều hệ thống sông bị ô nhiễm, cạn kiệt.  - Thế giới có khoảng hơn 2 tỉ người thiếu nước ngọt. | | Nguyên nhân | Do việc sử dụng nước còn kém hiệu quả, lãng phí, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu,... | | Hậu quả | - Ảnh hưởng tới sinh hoạt, sức khỏe, đời sống người dân.  - Ảnh hưởng trực tiếp tới các ngành kinh tế.  - Gia tăng xung đột, tranh chấp tài nguyên, nguy cơ bất ổn chính trị - xã hội. | | Giải pháp | - Các quốc gia cần thường xuyên phối hợp, nghiên cứu, thảo luận các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước.  - Mỗi nước cũng cần chủ động bảo vệ nguồn nước, tránh tình trạng ô nhiễm nước, phát triển hệ thống thủy lợi và nâng cao công nghệ xử lí nước thải,...  - Các nước có chung nguồn tài nguyên nước cần chia sẻ, hợp tác và phối hợp kiểm soát nguồn nước. |   **d) An ninh mạng**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Quan niệm | Là sự đảm bảo hoạt động trên không gian mạng không gây hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. | | Biểu hiện | Diễn biến nhanh, ngày càng phức tạp và có tác động lớn đến mọi mặt đời sống, kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của mỗi quốc gia và trên toàn thế giới. | | Nguyên nhân | Do sự bùng nổ công nghệ thông tin. | | Hậu quả | Là một trong các thách thức lớn về kinh tế và an ninh quốc gia. | | Giải pháp | - Ban hành chiến lược an ninh mạng, luật an ninh mạng.  - Thành lập các lực lượng chuyên trách về an ninh mạng, chiến tranh mạng, phòng chống khủng bố mạng,...  - Cần hợp tác chặt chẽ trong phòng, chống tấn công mạng và tội phạm mạng; cùng chung tay xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh. |   **2. Sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình trên thế giới**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nội dung** | | Quan niệm | Là sự bình yên, tự do, hạnh phúc giữa con người và các quốc gia với nhau. | | Biểu hiện | Vẫn tồn tại nhiều vấn đề đe doạ hòa bình thế giới. | | Nguyên nhân | Đói nghèo, xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu, tranh chấp biên giới, lãnh thổ trên đất liền và biển,... | | Hậu quả | - Ảnh hưởng tới đời sống, tính mạng của người dân.  - Ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội. | | Giải pháp | - Cần tăng cường đối thoại và hợp tác để giải quyết mâu thuẫn và xung đột trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc tôn trọng chủ quyến, quyền tự chủ và trách nhiệm chủ đạo của mỗi quốc gia.  - Cần gia tăng vai trò của các tổ chức quốc tế. | |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu HS quan sát tivi, sử dụng SGK, máy tính kết nối Internet của thư viện làm việc theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| ***Em có biết:***  **-** Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (cơ quan chấp hành có thực quyền nhất của Liên hợp quốc) đảm nhiệm trách nhiệm hàng đầu của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.  **-** Theo Báo cáo về Tình trạng An ninh lương thực và Dinh dưỡng trên thế giới năm 2021 của FAO, thế giới có khoảng 768 triệu người bị thiếu dinh dưỡng trong năm 2020, trong đó có hơn 50% sống ở châu Á và hơn 1/3 sống ở châu Phi.  **-** Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), tổng tiêu thụ năng lượng trên thế giới năm 2020 là hơn 400 triệu Tê-ra-jun (TJ), trong đó năng lượng hóa thạch chiếm 64,8%. Dự báo nhu câu tiêu thụ năng lượng toàn cáu sẽ tăng 24% vào năm 2050 so với năm 2020.  **-** Theo số liệu của Liên hợp quốc, hiện có 138 quốc gia (trong đó có 95 nước đang phát triển) ban hành Luật An ninh mạng. Việt Nam đã ban hành Luật An ninh mạng năm 2018 để quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** *(5 phút)*

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**\* Câu hỏi:**

1. Hoàn thành bảng theo mẫu sau về các tổ chức UN, WTO, IMF, APEC.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tổ chức** | **UN** | **WTO** | **IMF** | **APEC** |
| Năm thành lập | ? | ? | ? | ? |
| Số thành viên | ? | ? | ? | ? |
| Mục tiêu hoạt động | ? | ? | ? | ? |
| Năm Việt Nam gia nhập | ? | ? | ? | ? |

2. Phân tích mối liên hệ giữa một vấn đề an ninh toàn cầu với việc cần phải bảo vệ hòa bình trên thế giới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Gợi ý:**  1. Hoàn thành bảng theo mẫu sau về các tổ chức UN, WTO, IMF, APEC.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tên**  **tổ chức** | **Liên hợp quốc UN** | **WTO** | **IMF** | **APEC** | | Năm thành lập | 1945 | 1995 | 1944 | 1989 | | Số thành viên | 193 | 164 | 190 | 21 | | Mục tiêu hoạt động | - Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.  - Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.  - Thực hiện hợp tác quốc tế.  - Xây dựng UN là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế vì các mục tiêu chung. | - Thúc đẩy tăng trưởng thương mại hàng hóa và dịch vụ trên thế giới.  - Thúc đẩy sự phát triển các thể chế thị trường, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại.  - Nâng cao mức sống, tạo việc làm cho người dân các nước thành viên... | - Thúc đẩy hợp tác tiền tệ quốc tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ tài chính tạm thời cho các nước thành viên.  - Bảo đảm sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế. | - Giữ vững sự tăng trưởng và phát triển trong khu vực.  - Tăng cường hệ thống đa phương mở.  - Đẩy mạnh sự giao lưu hàng hóa - dịch vụ, vốn và công nghệ. | | Năm Việt Nam gia nhập | 1977 | 2007 | 1976 | 1998 |   2. Phân tích mối liên hệ giữa một vấn đề an ninh toàn cầu với việc cần phải bảo vệ hòa bình trên thế giới.  - Bên cạnh những lợi ích to lớn, không thể phủ nhận, cách mạng số, không gian mạng kết nối toàn cầu với đặc tính không biên giới cũng đặt ra nhiều thách thức, trở thành mối đe dọa đối với an ninh của các quốc gia.  - Các đối tượng tội phạm lợi dụng sơ hở trong không gian mạng để tấn công, nhằm phá hủy thông tin nội bộ, tuyên truyền thông tin sai lệch với chủ trương chính trị của các quốc gia… Ví dụ: tại Việt Nam, các tổ chức chống phá đảng và nhà nước liên tục có những bài viết xuyên tạc đường lối chính trị của Đảng trên các trang mạng xã hội như: Việt Nam canh tân cách mạng đảng, Triều Đại Việt…đe dọa đến an ninh quốc gia.  - Việc đảm bảo an ninh toàn cầu sẽ là cơ sở để bảo vệ hòa bình thế giới (tránh các xung đột, mâu thuẫn hoặc giải quyết các xung đột, mâu thuẫn trên nguyên tắc đối thoại, hòa bình) và nếu bảo vệ được hòa bình thế giới cũng là cơ sở quan trọng để giữ gìn an ninh toàn cầu. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *(5 phút)*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, Internet và vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

**\* Câu hỏi:** Sưu tầm thông tin, tìm hiểu về các hoạt động của một tổ chức quốc tế hoặc khu vực mà em quan tâm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |
| --- |
| **Gợi ý:**  - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8/8/1967 với 5 thành viên ban đầu, phát triển dần thành một tổ chức khu vực hợp tác toàn diện, chặt chẽ với 10 thành viên.  - Chuyển mình sang giai đoạn phát triển mới, ngày 31/12/2015, ASEAN chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN nhằm xây dựng một Cộng đồng hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, trên nền tảng pháp lý là Hiến chương ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025.  - Trong giai đoạn thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025, ASEAN tập trung triển khai các kế hoạch tổng thể trên cả 3 trụ cột gồm: chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội; mở rộng và làm sâu sắc quan hệ đối ngoại, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình, đồng thời tăng cường kết nối và thu hẹp khoảng cách phát triển.  - Trải qua hơn nửa thế kỷ, ASEAN đã trở thành một tổ chức khu vực đoàn kết, thống nhất, vững mạnh và năng động, đóng vai trò trung tâm trong các cơ chế, tiến trình hợp tác ở khu vực, đóng góp duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và trên thế giới. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.